

Châu Thành, ngày 12 tháng 3 năm 2021.

Số: 91/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 93/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2021 về việc yêu cầu “Công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1967;

2. Ông Văn Tân X, sinh năm: 1962;

Cùng địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Văn Tân X và bà Nguyễn Thị C trình bày:

Vợ chồng ông X, bà C tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B. Sau khi cưới, ông bà sống hạnh phúc khoảng 03 năm phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo ông X, do trước đây ông không nghiêm túc trong tình cảm, có quan hệ tình cảm bên ngoài, vợ chồng thường hay bất đồng quan điểm. Khi xảy ra mâu thuẫn, ông bà đã tìm cách tháo gỡ nhưng không có kết quả. Năm 2016, ông X xuất gia nên không còn vướng bận bên ngoài, cũng không muốn vướng bận đến bà C. Vợ chồng ông X đã ly thân từ năm 2007 đến nay. Trong thời gian ly thân cả hai không còn quan tâm đến nhau, mạnh ai người nấy sống. Ông X, bà C nhận thấy không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông X, bà C có 02 con chung là Văn Minh T, sinh ngày 01/01/1987 và Văn Xuân M, sinh ngày 24/9/1993. Hiện nay con chung đã trưởng thành nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung: tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông X, bà C không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Văn Tân X và bà Nguyễn Thị C thuận tình ly hôn.
- Về nuôi con chung: ông Văn Tân X và bà Nguyễn Thị C có 02 (hai) con chung là Văn Minh T, sinh ngày 01/01/1987 và Văn Xuân M, sinh ngày 24/9/1993, con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về chia tài sản chung: tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Văn Tân X và bà Nguyễn Thị C không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

2. Về lệ phí Tòa án: bà Nguyễn Thị C đồng ý chịu toàn bộ lệ phí là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số: 0004931 ngày 01/02/2021 của Chi cục Thi hành án huyện C, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- UBND xã Quới Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Minh Trung